TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2021/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 20 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh H;

2. *Bị đơn*: Anh Lưu Văn T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện P, tỉnh H;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Cháu Lưu Ngọc S, sinh ngày 30/3/2011;

- Cháu Lưu Ngọc N, sinh ngày 04/8/2012;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh H;

Người đại diện theo pháp luật: Anh Lưu Văn T và chị Trương Thị L là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/12/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị L và anh Lưu Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị L và anh Lưu Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Trương Thị L và anh Lưu Văn T thỏa thuận thống nhất giao cả hai cháu Lưu Ngọc S, sinh ngày 30/3/2011 và cháu Lưu Ngọc N, sinh ngày 04/8/2012 cho chị Trương Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu S và cháu N đủ 18 tuổi, tự lập được. Chị L và anh T thỏa thuận anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

Sau khi ly hôn, anh Lưu Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị Trương Thị L và anh Lưu Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Trương Thị L và anh Lưu Văn T thỏa thuận thống nhất chị L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006016 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H; chị L đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Trương Thị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã Q, GCNKH số 35/2009;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền